

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-8-2022

*V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Đức Hiệp*

*Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Mạnh Nhanh và ông Nguyễn Tiến Bộ.*

*- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Quang Hòa - Kiểm sát viên.*

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2022 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thu T, sinh năm 1993. Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

*Nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.*

*- Bị đơn: anh Trịnh Văn H, sinh năm 1989. Vắng mặt.*

*Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn N, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai và các tài liệu tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thu T trình bày:

Chị tự nguyện kết hôn với anh Trịnh Văn H, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P ngày 08/12/2014. Quá trình chung sống, anh H không có trách nhiệm với gia đình vợ con, anh H mãi mê chơi cờ bạc, dẫn đến vỡ nợ; chị đã nhiều lần khuyên bảo và cùng chồng trả nợ nhưng anh H vẫn không thay đổi, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, xung đột, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Từ tháng 5/2020, anh H bỏ đi làm ăn xa, đến tháng 9/2021 chị chuyển hẳn về nhà ngoại ở. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm không còn, mâu thuẫn đã kéo dài, trầm trọng nên yêu cầu được ly hôn anh H để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: anh chị có một chung là cháu Trịnh Quang A, sinh ngày 20/9/2015. Từ trước đến nay con chung ở với chị, do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Nghề nghiệp của chị là giáo viên mầm non, công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định nên khi giải quyết ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản, công sức và nợ chung: chị trình bày vợ chồng không có và không yêu cầu giải quyết.

Về phía bị đơn trong suốt quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt, không có văn bản hoặc ý kiến, yêu cầu gì trình bày.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án làm việc và ghi nhận ý kiến của người làm chứng là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965 (mẹ đẻ anh H), bà L cho biết: chị Nguyễn Thu T và anh Trịnh Văn H được hai bên gia đình tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P. Quá trình chung sống, do anh H có nợ nần nên vợ chồng mới mâu thuẫn. Đầu năm 2022 khi anh H đi làm ăn xa nhà thì chị T bế con về nhà ngoại ở hẳn, vợ chồng sống ly thân từ đó tới nay, không còn quan tâm đến nhau. Gia đình vẫn thường xuyên liên lạc với anh H bằng phương thức điện thoại Zalo, còn thông tin địa chỉ chính xác, anh H không cung cấp cho gia đình biết.

Về con chung: anh, chị có một con chung là cháu Trịnh Quang A, sinh ngày 20/9/2015, hiện đang ở với chị T; về tài sản công nợ chung: anh chị không có tài sản hay công nợ, công sức gì chung.

Bà cho biết anh H cũng đã nói với gia đình là nếu chị T xin ly hôn thì anh H nhất trí. Về phần con chung nếu chị T nhận nuôi thì giao con cho chị T nuôi, còn nếu chị T không nuôi thì anh H và gia đình sẽ nhận nuôi.

Ngoài ra bà L cam đoan nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án giao và thông báo lại cho con trai được biết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình và xin giải quyết vắng mặt; bị đơn dù được Tòa án giao các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng đều không đến làm việc, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu T.

Xử cho chị Nguyễn Thu T được ly hôn anh Trịnh Văn H.

Về con chung: sau ly hôn, giao cháu Trịnh Quang A, sinh ngày 20/9/2015 cho chị Nguyễn Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung 18 tuổi hoặc có yêu cầu mới.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thu T không yêu cầu anh Trịnh Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết;

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định pháp luật;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thu T khởi kiện xin ly hôn anh Trịnh Văn H có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn N, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội, đã nộp tạm ứng án phí là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thu T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn Trịnh Văn H đã được tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thu T và anh Trịnh Văn H tự nguyện kết hôn, có đăng ký, là hợp pháp.

Do bất đồng quan điểm, lối sống, anh H thiếu trách nhiệm trong xây dựng kinh tế và hạnh phúc chung nên cuộc sống của vợ chồng không có hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn. Thực tế vợ chồng đã ly thân, không có trách nhiệm với nhau.

Xét thấy các quyền, nghĩa vụ của vợ chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị T và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: vợ chồng có một con chung là cháu Trịnh Quang A, sinh ngày 20/9/2015, hiện đang ở với chị T.

Xét yêu cầu nuôi con chung của đương sự thì thấy: từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay cháu A vẫn ở cùng chị T, được chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định và phát triển bình thường, chị T có công việc và thu nhập ổn định. Anh H thường xuyên đi làm ăn xa, hiện nay không có mặt tại địa phương. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị T và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, theo đó tiếp tục giao cháu Trịnh Quang A cho chị Nguyễn Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có thỏa thuận khác là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản, công sức và công nợ chung: chị T trình bày không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu T, cụ thể:

**1.** Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thu T được ly hôn anh Trịnh Văn H.

**2.** Về con chung: sau ly hôn, giao cháu Trịnh Quang A, sinh ngày 20/9/2015 cho chị Nguyễn Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thu T không yêu cầu anh Trịnh Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trịnh Văn H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

**3.** Về án phí: chị Nguyễn Thu T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0038862 ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TANDTP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã Phúc Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Bùi Đức Hiệp**